

Bản án số: 90/2023/HS-ST

Ngày 29/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Hồ Thị Lan và ông Bùi Đức Nhân

- **Thư ký phiên tòa:** bà Vũ Phương Thanh, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H;

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:** ông Trần Anh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị T**, sinh ngày 26/11/2004, tại Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 3, khu 4, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức C (đã chết) và Hồ Thị T; chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đầu thú và bị áp dụng biện pháp tạm giữ, từ ngày 24/12/2022 đến ngày 30/12/2022, được thay thế biện pháp “*Tạm giữ*” bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”; có mặt.

- Bị hại: chị Nguyễn Thanh T, sinh năm 1966; nơi cư trú: tổ 1, khu 2, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Người làm chứng: anh Nguyễn Công T, chị Lê Thị Hải Y, chị Nguyễn Thị M đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị T là nhân viên làm việc tại cơ sở “M Beauty Spa” do chị Nguyễn Thị M làm chủ, thuộc tổ 10, khu 6, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Chị Nguyễn Thanh T là khách hàng quen và thường xuyên sử dụng dịch vụ chăm sóc da của cơ sở “M Beauty Spa”. Khoảng cuối tháng 11/2022, Lê Thị T chăm sóc da mặt cho chị T, Lê Thị T đã nhìn thấy chị T dùng điện thoại di động Iphone 7plus vào ứng dụng “Agribank E-mobile banking” (Agribank Ipay)

chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng bằng mã PIN là 561969. Lê Thị T nảy sinh ý định sẽ lợi dụng sơ hở của chị T để chiếm đoạt số tiền trong tài khoản ngân hàng của chị T, Lê Thị T đã ghi nhớ và lưu vào ứng dụng “ghi nhớ” trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax của Lê Thị T số mã PIN của chị T.

Khoảng 16 giờ ngày 20/12/2022, Lê Thị T thực hiện chăm sóc da mặt cho chị Nguyễn Thanh T. Do đắp mặt nạ phải che cả hai mắt nên chị T không nhìn thấy xung quanh. Lê Thị T nói dối điện thoại Iphone của chị T có vấn đề nháy đèn flash để chị T dùng vân tay mở mặt khóa màn hình điện thoại di động Iphone của chị T. Khi mở được điện thoại, Lê Thị T thao tác ấn vào ứng dụng Agribank Ipay trong máy, tiếp tục ấn đăng nhập bằng vân tay rồi nói với chị T là điện thoại chưa mở được. Chị T tưởng thật tiếp tục thao tác ấn ngón tay để mở bằng vân tay thì đăng nhập vào được ứng dụng Agribank Ipay. Sau đó Lê Thị T lén lút mang điện thoại của chị T ra ngoài rồi vào phần chuyển tiền, thực hiện chuyển số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) từ tài khoản ngân hàng Agribank của chị T đến tài khoản ngân hàng MB số 0332749734 chủ tài khoản tên “NGUYEN CONG T” của một người bạn là Nguyễn Công T. Lê T nhập mã PIN của chị T để hoàn tất việc chuyển tiền. Sau khi chuyển tiền xong, Lê T nhắn tin qua ứng dụng messenger của facebook nhờ T chuyển lại số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) về tài khoản ngân hàng MB số 26110488888 chủ tài khoản LE THI T của Lê Thị T. Sau đó, Lê Thị T mang đặt trả lại chiếc điện thoại cho chị T mà lúc này chị T vẫn đang nằm đắp mặt nạ không nhìn thấy xung quanh. Đến 11 giờ 30 phút ngày 22/12/2022, chị T phát hiện tài khoản ngân hàng bị mất 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), chị T đã đến Công an để trình báo.

Ngày 24/12/2022, Lê Thị T đến Công an thành phố H đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax, dung lượng 256Gb, màu xanh, lắp sim số thuê bao 0354812597 và số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng). Ngoài ra, Lê Thị T còn khai Nguyễn Công T là bạn T quen qua ứng dụng Facebook, chưa gặp mặt lần nào. T không biết số tiền trên là do T trộm cắp mà có và không được hưởng lợi gì từ số tiền này.

- Bị hại chị Nguyễn Thanh T khai: chị T sử dụng điện thoại di động Iphone 7Plus, có cài đặt mở khóa màn hình và đăng nhập tài khoản ngân hàng qua ứng dụng Agribank mobile bằng cách chạm nút “Home” để nhận diện dấu vân tay. Trước thời điểm ngày 20/12/2022, chị T nhiều lần đến cơ sở “M Beauty Spa” do chị Nguyễn Thị M làm chủ để chăm sóc da mặt. Tại đây, chị T nhiều lần thực hiện các giao dịch chuyển khoản tiền bằng dịch vụ internet Banking. Khoảng 15 giờ ngày 20/12/2022, tại cơ sở của chị M, khi chị T đang đắp mặt nạ che cả 02 mắt thì nhân viên trực tiếp làm là Lê Thị T nói là điện thoại của chị T bị nhấp nháy màn hình, đồng thời hướng dẫn cho chị T mở khóa điện thoại bằng vân tay để Lê Thị T xử lý giúp. Do tin lời Lê Thị T nên chị T đã đưa điện thoại cho Lê Thị T rồi dùng ngón cái ấn vào cảm biến vân tay 02 lần, dùng ngón trỏ ấn khoảng 1-2 lần. Khi nghe Lê Thị T nói điện thoại không nhận dấu vân tay

nên thì chị T đã cung cấp cả mật khẩu mở khóa màn hình điện thoại cho Lê Thị T. Sau đó, Lê Thị T cầm điện thoại của chị T đi đâu, làm việc gì chị T không biết. Khoảng 16 giờ 10 phút Lê Thị T trả lại điện thoại cho chị T. Khoảng 16 giờ 30 phút chị T ra về và không giao điện thoại cho ai khác. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/12/2022, chị T kiểm tra tài khoản Ngân hàng thì phát hiện trong tài khoản bị chuyển đi số tiền 40.000.000đ vào tài khoản NGUYEN CONG T vào lúc 16 giờ 16 phút. Chị T khẳng định không thực hiện giao dịch chuyển số tiền 40.000.000đ và không quen biết người sử dụng tài khoản NGUYEN CONG T. Thời điểm giao dịch chuyển tiền là lúc chị T đang được Lê Thị T phục vụ chăm sóc da mặt.

- Những người làm chứng khai: .

+ Anh Nguyễn Công T khai: khoảng 16 giờ 15 phút ngày 20/12/2022, anh T nhận được thông báo từ tài khoản Ngân hàng MB Bank của anh với nội dung nhận được số tiền 40.000.000đ từ tài khoản Ngân hàng lạ chuyển tới. Ngay sau đó, Lê Thị T nhắn tin cho anh T qua ứng dụng messenger facebook với nội dung vừa chuyển khoản số tiền trên và nói với anh T chuyển khoản lại số tiền 40.000.000đ vào tài khoản tài khoản Ngân hàng MB của T. Do tưởng là tiền của T nên anh T không hỏi gì thêm và chuyển lại số tiền trên cho T. Khoảng 16 giờ 23 phút cùng ngày, anh T chuyển khoản thành công số tiền trên. Anh T khẳng định không được hưởng lợi ích gì từ việc nhận và chuyển tiền này. Khi thực hiện giao dịch, anh T không biết số tiền này là do Lê Thị T phạm tội mà có.

+ Chị Nguyễn Thị M khai: khoảng 15 giờ ngày 20/12/2022, chị Nguyễn Thị T là khách quen đến chăm sóc da mặt tại cơ sở làm đẹp của chị M. Nhân viên Lê Thị T là người trực tiếp chăm sóc da mặt cho chị T tại tầng 3. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày chị T ra về. Trong thời gian chị T chăm sóc da mặt tại tầng 3, còn có nhân viên Lê Thị Hải Y chăm sóc da mặt cho một khách hàng khác.

+ Chị Lê Thị Hải Y khai: khoảng 15 giờ ngày 20/12/2022, chị Y được chứng kiến Lê Thị T chăm sóc da mặt cho chị T tại tầng 3 cơ sở làm đẹp của chị M. Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, chị Y thấy Lê Thị T từ phòng vệ sinh đi ra hành lang, khi đó chị Nguyễn Thị T vẫn đang nằm đắp mặt che 02 mắt. Khoảng vài phút sau Lê Thị T trở về phòng. Ngày 22/12/2022, chị T đến hỏi về việc chuyển tiền từ tài khoản của chị T.

Tại bản cáo trạng số: 60/CT - VKSHL ngày 14/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố đã truy tố Lê Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, điểm b, điểm i khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt: bị cáo Lê Thị T từ 18 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao Lê Thị T cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu, sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 20/12/2022 như nội dung vụ án nêu trên; tại phiên tòa bị cáo khẳng định lời khai trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, các tài liệu về hiện trường, biên bản nhận dạng, dữ liệu trích xuất từ camera, lịch sử giao dịch các tài khoản ngân hàng của chị Nguyễn Thanh T, của bị cáo và của anh Nguyễn Công T; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 16 giờ 16 phút ngày 20/12/2022, tại cơ sở “M Beauty Spa” do chị Nguyễn Thị M làm chủ thuộc tổ 10, khu 6, phường H, thành phố H, Lê Thị T đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thanh T số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) trong tài khoản ngân hàng qua ứng dụng “Agribank E-mobile banking” trên điện thoại di động của chị Nguyễn Thanh T.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác.

Do đó, Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, như Bản cáo trạng đã nêu và viện dẫn là có căn cứ pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của mọi người phải được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho nhu cầu

chi tiêu của bản thân. Hành vi của bị cáo đã thể hiện sự coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục và ngăn chặn tội phạm. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s và điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[2] Xét bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo bản thân nên thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo, đồng thời đáp ứng được công tác đấu tranh phòng chống tội phạm; cần hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đã áp dụng đối với bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền. Tuy nhiên, xét bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không áp dụng.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Số tiền 40.000.000đ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Nguyễn Thanh T. Nay chị T không yêu cầu gì về tài sản đối với bị cáo, nên không xét.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

[5] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; Tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Liên quan trong vụ án:

- Anh Nguyễn Công T nhận và chuyển số tiền 40.000.000đ, nhưng quá trình điều tra xác định anh T không biết số tiền trên do bị cáo phạm tội mà có và không được hưởng lợi gì từ việc nhận và chuyển tiền nên không có căn cứ xử lý về hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: bị cáo Lê Thị T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: bị cáo Lê Thị T 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao Lê Thị T cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát giáo dục người bị kết án.

Trong trường hợp, người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; hủy bỏ “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú” số 70/2023/HSST- LCCT ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố H đối với Lê Thị T.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự,

Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 11 Pro Max), màu xanh (bị vỡ màn hình), gắn 01 sim (Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 166/BB-THA ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H).

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP H;
- Cơ quan ĐTCATP H;
- Cơ quan THAHS TP H;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Chi cục THADS TP H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS+THA+VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng

